

Số: /KH-UBND

Đức Chính, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng xã Đức Chính năm 2023

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin ngày 19/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển công nghệ thông tin tỉnh Hải Dương đến năm 2020 và định hướng đến 2025;

Chỉ thị số 39-CT/TU ngày 10/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương về việc tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về việc quyết định chủ trương đầu tư “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 19/1/2021 của UBND tỉnh Hải Dương V/v Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 09/9/2021 của Đảng ủy xã Đức Chính về thực hiện Nghị quyết chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 định hướng năm 2030 trên địa bàn xã Đức Chính.

Ủy ban nhân dân xã Đức Chính xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng xã Đức Chính năm 2023 như sau:

II. KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2022

1. Môi trường pháp lý

- Triển khai ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước năm 2022 UBND xã Đức Chính đã ban hành các văn bản tạo môi trường pháp lý cho ứng dụng và phát triển CNTT như sau:

Ban hành Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 12/3/2021 về việc thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử xã Đức Chính;

Thực hiện Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 09/9/2021 của Đảng ủy xã Đức Chính về thực hiện Nghị quyết chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 định hướng năm 2030 trên địa bàn xã Đức Chính.

Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/3/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương về Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”.

Kế hoạch số 2358/KH-UBND ngày 25/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Quyết định số 2000/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 của UBND tỉnh về ban hành mã định danh cho các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh về quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Hạ tầng kỹ thuật

- Hạ tầng CNTT của xã từng bước được đầu tư, cơ bản đáp ứng được nhu cầu phục vụ hoạt động công vụ của cán bộ, công chức của xã. Cụ thể:

+ Tỷ lệ cán bộ, công chức có máy tính sử dụng đạt 95%. Tỷ lệ các trường học có giảng dạy môn tin học đạt 100%. Hạ tầng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

+ UBND xã có hệ thống kết nối mạng internet, hệ thống camera giám sát an ninh, các máy tính đều có chương trình phòng chống virus. Tỷ lệ số máy Scan được sử dụng (có 02 máy Scan. 01 máy đặt tại Văn phòng UBND xã. 01 máy đang sử dụng tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã).

3. Hạ tầng về nhân lực CNTT

Cán bộ, công chức xã 100% có chứng chỉ tin học, xã bố trí 01 cán bộ kiêm nhiệm về CNTT.

Xã đã thành lập 7 Tổ công nghệ số cộng đồng ở các thôn, 01 Tổ chỉ đạo cấp xã đã được Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các lớp tập huấn về công nghệ thông tin, công nghệ số.

100% cán bộ lãnh đạo và nguồn quy hoạch chức danh Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND cấp xã được cử đi đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng về chuyên đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông mở lớp.

4. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan

4.1. Cổng thông tin điện tử

UBND xã thành lập Ban biên tập Cổng thông tin điện tử của xã đảm bảo vận hành thường xuyên và cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin lên cổng thông tin điện tử theo các chuyên mục: Giới thiệu khái quát về xã, Chính trị - kinh tế, Pháp luật, chế độ, chính sách, Văn hóa - Xã hội, Giáo dục - Y tế, An ninh - Quốc phòng, Cải cách hành chính Công khai Danh mục Bộ thủ tục hành chính cấp xã, tiến độ giải quyết TTHC để cho công dân, tổ chức, doanh nghiệp thuận tiện trong việc thực hiện các giao dịch TTHC trên môi trường mạng.

Cổng thông tin điện tử của xã được liên kết với các trang thông tin thủ tục hành chính Hải Dương và Cổng dịch vụ công Quốc Gia cung cấp đầy đủ các tiện ích, hướng dẫn đăng nhập và nộp hồ sơ trực tuyến dịch vụ công mức độ 3,4.

4.2. Phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc

Phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc được áp dụng đối với tất cả cán bộ, công chức thuộc ủy ban nhân dân xã. Năm 2022 tỷ lệ trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành có ký số là 404/432 văn bản đạt tỷ lệ 0,93. Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng là 51/57 hồ sơ đạt tỷ lệ 0,89.

4.3. Hệ thống thư điện tử công vụ

Hệ thống thư điện tử công vụ đã được đưa vào sử dụng và đáp ứng yêu cầu trao đổi thông tin, gửi nhận văn bản trong các cơ quan. Đến nay 100% cán bộ, công chức trong các cơ quan đã được cấp địa chỉ Mail công vụ và sử dụng có hiệu quả trong việc trao đổi dữ liệu thông tin hoạt động chấp hành và điều hành.

4.4. Ứng dụng Chữ ký số

Hiện nay 100% cán bộ, công chức thuộc diện ký số đều được đăng ký chữ ký số và đưa vào sử dụng.

Công tác số hóa trong giải quyết TTHC được UBND xã triển khai đúng theo tinh thần chỉ đạo của UBND huyện Cẩm Giàng. Kết quả từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/12/2022 số hồ sơ được số hóa đầy đủ thành phần là 3275/4149 đạt tỷ lệ 78,93%. Số hồ sơ số hóa kết quả giải quyết TTHC là 2203/4149 đạt tỷ lệ 53,12%.

4.5. Các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn

- Cán bộ, công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả sử dụng phần mềm điện tử một cửa dùng chung, phần mềm số hóa.

- Cán bộ, công chức chuyên môn sử dụng phần mềm Quản lý văn bản điều hành.

- Công chức Địa chính XD sử dụng phần mềm bản đồ, đất đai: Microstation, Autocad.

- Cán bộ Lao động - TB&XH sử dụng phần mềm Quản lý giảm nghèo và bảo trợ xã hội, phần mềm Quản lý thông tin trẻ em tại cơ sở, phần mềm Quản lý điều dưỡng người có công với cách mạng, phần mềm Quản lý thẻ bảo hiểm y tế người có công.

- Tài chính - Kế toán sử dụng phần mềm Tabmid, Phần mềm Misa, phần mềm quản lý công sản (*Phần mềm Misa và phần mềm của Bộ Tài chính*), phần mềm Quản lý ngân sách.

- Các nhà trường sử dụng các phần mềm về quản lý trường học trực tuyến Microsoft team, phần mềm quản lý học sinh (*phần mềm quản lý dữ liệu ngành*), phần mềm Quản lý cán bộ công chức, viên chức, phần mềm phổ cập giáo dục, phần mềm kiểm định chất lượng Giáo dục, phần mềm quản lý thư viện, thiết bị, phần mềm Sổ điểm điện tử.

- Công chức Tư pháp sử dụng phần mềm hộ tịch quốc gia, phần mềm chứng thực.

- Văn phòng Đảng ủy - Nội vụ: Phần mềm quản lý cán bộ.

5. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

UBND xã đã triển khai sử dụng ứng dụng phần mềm một cửa dùng chung. 100% các hồ sơ thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận & trả kết quả xã đều được xử lý qua hệ thống phần mềm một cửa của dịch vụ công trực tuyến và công khai tình trạng giải quyết trên mạng Internet.

Hiện nay, Cổng Dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử đã được liên kết, tạo lập thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia; tích hợp với một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

6. Đảm bảo an toàn thông tin

UBND xã đã triển khai, áp dụng các giải pháp về đảm bảo an toàn thông tin như: giải pháp chống vi rút và thư rác cho hệ thống thư điện tử công vụ; phối hợp Sở TTTT triển khai Hệ thống phòng chống mã độc quản lý tập trung (Bkav Endpoint AI) giúp bảo vệ an toàn tối đa cho từng máy tính cũng như trên toàn hệ thống mạng trước những nguy cơ về virus

7. Đánh giá chung

- Trong năm 2022, nhìn chung UBND xã đã đẩy mạnh ứng dụng CNTT nhằm phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp. Hạ tầng công nghệ thông tin của xã ngày càng được đầu tư để đáp ứng cho việc triển khai hệ thống công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của xã và phục vụ giải quyết thủ tục hành chính phục vụ cho người dân và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và giải quyết công việc đạt hiệu quả. Trong năm 2022 xã đã hoàn thành 100% các tiêu chí mà Kế hoạch đã đề ra, trên 90% văn bản đi/đến được chuyển trên môi trường mạng. Tỷ lệ hồ sơ DVC trực tuyến mức độ 3,4 đạt tỷ lệ cao trên 80% hồ sơ.

- Việc triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin như: hệ thống phần mềm quản lý văn bản và quản lý hồ sơ công việc, hòm thư công vụ, cổng thông tin điện tử... đã tạo ra môi trường làm việc điện tử, nhanh chóng, chính xác, tiết kiệm thời gian và chi phí. Đồng thời xây dựng tác phong làm việc hiện đại, chất lượng, hiệu quả trong môi trường mạng, tạo sự thay đổi tích cực trong các quy trình xử lý thông tin, xử lý công việc của lãnh đạo, cán bộ, chuyên viên trong cơ quan, góp phần thực hiện cải cách thủ tục hành chính.

8. Những khó khăn, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được nêu trên, trong quá trình triển khai ứng dụng CNTT còn một số khó khăn, vướng mắc như:

- Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về CNTT chưa đầy đủ, đồng bộ và thường xuyên có sự thay đổi; các văn bản hướng dẫn của cấp trên, đôi lúc còn chưa cụ thể, chưa phù hợp với tình hình thực tế.

- Vấn đề đảm bảo an toàn, an ninh thông tin còn chưa được đầu tư tương xứng, chưa có cán bộ chuyên trách về an toàn an ninh thông tin.

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp tham gia giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích còn hạn chế.

- Nguồn ngân sách dành cho việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin còn hạn chế nên việc triển khai các chương trình, ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn còn gặp nhiều khó khăn.

- Việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin chưa bám sát các yêu cầu cải cách hành chính. Một số cán bộ công chức, viên chức còn ngại thay đổi thói quen làm việc, chưa tích cực ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng và hiệu quả trong giải quyết, xử lý công việc.

- Hiện tại UBND xã chưa có cán bộ, công chức được biên chế về chuyên ngành công nghệ thông tin, nguồn nhân lực công nghệ thông tin còn thiếu, làm nhiệm vụ kiêm nhiệm, cho nên còn hạn chế về chuyên môn, chưa chủ động tham mưu cho lãnh đạo trong việc ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị.

9. Một số giải pháp khắc phục

- UBND xã cần tăng cường phối hợp với UBND huyện trong việc xây dựng tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT, báo cáo kết quả ứng dụng CNTT của cơ quan, đơn vị...

- Tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin để triển khai ứng dụng công nghệ thông tin được thuận lợi, hiệu quả hơn. Có kế hoạch cử cán bộ đi đào tạo các chương trình quản trị hệ thống để kịp thời hỗ trợ trong quá trình ứng dụng hệ thống CNTT trong giải quyết công việc.

- Tăng cường công tác tuyên truyền rộng rãi nhằm nâng cao hiểu biết, nhận thức về các lợi ích trong việc ứng dụng CNTT trong thực hiện các giao dịch hành chính.

III. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2023

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử trên địa bàn xã nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành

chính nhà nước; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường công khai, minh bạch hoạt động của xã trên môi trường mạng; tăng cường tuyên truyền người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Duy trì, nâng cấp hệ thống mạng, phát triển hạ tầng đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Phân đấu đảm bảo nguồn nhân lực công nghệ thông tin đủ về số lượng, chất lượng, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin đẩy mạnh Chuyển đổi số trong hoạt động của xã.

- Thực hiện 100% văn bản đến, đi (trừ văn bản mật) được quản lý trên phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc; 100% văn bản được trao đổi trên môi trường mạng theo đúng quy định gửi, nhận văn bản trên môi trường mạng;

- 100% văn bản gửi, nhận trên phần mềm được sử dụng chữ ký số của cơ quan và chữ ký số của cá nhân, lãnh đạo.

- 100% cán bộ, công chức sử dụng hệ thống Thư điện tử công vụ mail.haiduong.gov.vn trong công việc.

- 80% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật);

- 100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản mật) được gửi nhận bằng văn bản điện tử; 100% các báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội được thực hiện trên hệ thống phần mềm báo cáo của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của huyện, Tỉnh, Chính phủ.

2.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Cổng thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng và được kết nối với Cổng thông tin điện tử của xã.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền.

- 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- 100% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 80% trở lên.

- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

2.3. Nhân lực ứng dụng CNTT

Bố trí cán bộ chuyên trách theo dõi, vận hành hệ thống CNTT tại cơ quan, đơn vị.

2.4. Bảo đảm an toàn thông tin

- Phối hợp với Công an xã xác định và bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; giám sát an toàn thông tin; bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; tuyên truyền nâng cao nhận thức; ứng cứu, khắc phục sự cố.

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Hạ tầng kỹ thuật

- Hoàn thành mục tiêu xây dựng chính quyền điện tử của xã; kết nối từ các cơ quan Đảng, chính quyền cấp trên đến xã thông suốt.

- Đầu tư nâng cấp máy tính làm việc, nâng cấp dung lượng đường truyền đảm bảo trang thiết bị đồng bộ, hiện đại, thống nhất.

2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Duy trì hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc của đã được triển khai.
- Duy trì, phát triển các cổng/trang thông tin điện tử của UBND xã.
- Duy trì, vận hành hệ thống Thư điện tử công vụ.
- Triển khai ứng dụng chữ ký số trên nền tảng di động.

3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và Doanh nghiệp

- Liên thông, khai thác dữ liệu trên Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Hải Dương; Hệ thống Một cửa điện tử 3 cấp nhằm liên thông giải quyết các thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn xã.
- Duy trì, vận hành phần mềm một cửa điện tử quản lý tập trung.

4. Đào tạo, tuyên truyền, phổ biến kiến thức CNTT

- Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin của UBND xã nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử.
- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ tại đơn vị.

5. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

- Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật; tập huấn nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin mạng.
- Triển khai mô hình bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho hệ thống thông tin.

6. Nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng thực hiện năm 2023.

- Xây dựng hệ thống hợp không giấy tờ; hệ thống chỉ đạo điều hành thông minh; nâng cấp phần mềm quản lý văn bản điều hành.
- Triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn huyện theo kế hoạch của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Nâng cấp và hoàn thiện công thông tin điện tử xã gắn với thực hiện việc cải cách hành chính và cung cấp các dịch vụ hành chính công cho người dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường tập huấn các hệ thống: Khai thác, sử dụng trang thông tin điện tử của xã, tập huấn phần mềm quản lý văn bản chỉ đạo, điều hành cho các cán bộ chuyên môn của UBND xã; Tập huấn triển khai tại hệ thống phần mềm một cửa điện tử.

V. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Giải pháp về môi trường chính sách

- Tổ chức rà soát, triển khai có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông về lĩnh vực CNTT; ban hành các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy ứng dụng và phát triển CNTT.

- Xây dựng và ban hành các quy chế quy định về quản lý, vận hành các hệ thống CNTT.

2. Giải pháp tài chính

- Thu hút mọi nguồn lực cho ứng dụng CNTT, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các hệ thống CNTT làm nền tảng.

- Tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, của Tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các nguồn vốn khác.

3. Giải pháp triển khai

- Tiếp tục ứng dụng có hiệu quả các hệ thống đã được đầu tư; đánh giá hiệu quả việc sử dụng các phần mềm, đưa ra vấn đề khó khăn để giải quyết khắc phục, tiếp tục triển khai và đề xuất những ứng dụng phần mềm mang lại hiệu quả cao.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về hiệu quả và lợi ích khi ứng dụng CNTT.

- Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các xã về xây dựng Chính quyền điện tử, ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Triển khai từng nội dung, hạng mục, từng giai đoạn tùy thuộc vào điều kiện kinh phí của địa phương.

- Tổ chức đánh giá, xếp hạng chỉ số ứng dụng CNTT của xã.

- Gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính, gắn trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị với kết quả ứng dụng CNTT và cải cách hành chính của đơn vị mình.

4. Giải pháp tổ chức

- Tăng cường các hoạt động của Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT; kiện toàn Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT tại xã; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trong triển khai ứng dụng CNTT.

- Bố trí đào tạo cán bộ chuyên trách CNTT nhằm vận hành thông suốt các ứng dụng và đảm bảo an toàn thông tin.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí: Từ nguồn hỗ trợ của tỉnh; huyện, ngân sách xã và các nguồn khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn phòng HĐND-UBND xã

Chủ trì, phối hợp với các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã thực hiện kết nối, liên thông các phần mềm do Văn phòng và bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của xã quản lý.

2. Công chức Văn phòng Đảng ủy - Nội vụ

- Tham mưu xây dựng kế hoạch CCHC trên địa bàn xã năm 2023, trong đó có nội dung ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Tham mưu lập danh sách CBCC, NLĐ cơ quan tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng ứng dụng công nghệ, an toàn thông tin, xây dựng chính quyền điện tử do cấp trên mở lớp, triệu tập theo quy định.

- Phối hợp với đơn vị liên quan triển khai các giải pháp nhằm tăng cường gắn kết chặt chẽ giữa hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ, công tác cải cách hành chính.

- Đưa tiêu chí đánh giá xếp loại mức độ ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử của CBCC, NLĐ cơ quan vào công tác thi đua, khen thưởng hàng năm.

3. Công chức Văn hóa Thông tin và thể thao.

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng xã Đức Chính năm 2023.

- Phối hợp với các bộ phận có liên quan đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng Công nghệ thông tin vào chương trình cải cách hành chính, nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả các hoạt động quản lý nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tham mưu các văn bản quản lý, bảo đảm căn cứ pháp lý cho việc vận hành ứng dụng CNTT của xã.

- Duy trì hoạt động của cổng thông tin điện tử của xã. Thường xuyên theo dõi hoạt động và kịp thời xử lý sự cố các hệ thống phát sinh.

- Xây dựng Báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin năm 2023 theo quy định.

4. Công chức Tài chính - Kế toán

Cân đối và đưa vào dự toán năm 2023 kinh phí duy tu bảo dưỡng nâng cấp phần mềm, thiết bị phục vụ công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo điều hành của xã.

4. Các bộ phận, Cán bộ, công chức có liên quan:

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả Trang thông tin điện tử xã.
- Xây dựng kế hoạch và triển khai tổ chức thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn tại bộ phận phụ trách.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng xã Đức Chính năm 2023.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- TT ĐU - TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Cán bộ, công chức xã;
- Các ban ngành có liên quan;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Tường